*Ngày soạn: 15/02 /2025 Họ và tên GV:Huỳnh Thị Nở Tổ chuyên môn: Văn –GDCD*

# TÊN BÀI DẠY: BÀI 8 - VĂN BẢN NGHỊ LUẬN

**( NGHỊ LUẬN XÃ HỘI)**

# THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU:

**TẠI SAO NÊN CÓ VẬT NUÔI TRONG NHÀ?**

### Thời gian thực hiện: 1 tiết( Tiết 107)

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU***[dự kiến thời gian: 5 phút]*

1. **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.
2. **Nội dung:** HS chia sẻ
3. **Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

- HS có thể kể tên một số loài vật nuôi: chó, mèo, chim cảnh…

## Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

* GV đặt câu hỏi: *Trong gia đình em có nuôi loại động vật nào không? Em thường làm gì để chăm sóc các loài vật nuôi? Tình cảm của em dành cho chúng như thế nào?*
* HS tiếp nhận nhiệm vụ.

## Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

+ HS nghe và trả lời

## Bước 3: Báo cáo và thảo luận

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

## Bước 4: Kết luận, nhận định

+ GV dẫn dắt: Trong nhiều gia đình, có các loài vật nuôi như chó, mèo… và chúng được đối xử, thương yêu như với con người. Vậy khi nuôi vật nuôi trong nhà có lợi ích gì? Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** *[dự kiến thời gian: 30phút]*

**Nội dung 1: Đọc, tìm hiểu chung** *[dự kiến thời gian: 5 phút]*

1. **Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, giải nghĩa từ khó trong văn bản.
2. **Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

## Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

* GV có thể gọi một hoặc một số HS đọc văn bản
* GV gọi 1 HS tóm tắt ngắn gọn văn bản
* GV yêu cầu HS trình bày những hiểu biết về tác giả và văn bản.
* GV đặt câu hỏi:

*+ Văn bản thuộc thể loại nào?*

*+ Có thể chia văn bản thành mấy phần?*

* HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.

## Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

+ HS trae lời câu hỏi cá nhân.

## Bước 3: Báo cáo và thảo luận

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

## Bước 4: Kết luận, nhận định

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

## I. Tìm hiểu chung

### Tác giả

* + - **Tên**: Thùy Dương

### Tác phẩm

* + - Xuất xứ: Tổng hợp từ *Tri thức trẻ* - Báo điện tử *Tổ quốc.*
    - Thể loại: Nghị luận.
    - Bố cục:

+ Phần 1: Nêu vấn đề: Trẻ lớn lên cùng những con thú cưng của mình có tốt hay không?

+ Phần 2: Giải quyết vấn đề: Lợi ích của việc nuôi thú cung

+ Phần 3: Khẳng định lại vấn đề: Lợi ích của việc nuôi một con vật:

**Nội dung 2: Đọc - hiểu văn bản** *[dự kiến thời gian: 20 phút]*

1. **Mục tiêu:** Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.
2. **Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

## Tổ chức thực hiện:

**Nhiệm vụ 1 Tìm hiểu phần nêu vấn đề và giải quyết vấn đề: Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

* + - GV yêu cầu HS theo dõi văn bản, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi:

*+ Cách trình bày văn bản có gì đáng chú ý?*

*+ Tác giả đã nêu ra vấn đề gì ở phần đầu văn bản?*

* + - *GV yêu cầu HS hoàn thành bảng sau để khái quát các lợi ích của vật nuôi:*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Lợi ích của vật***  ***nuôi*** |  |
|  |
|  |
|  |
|  |

* + - HS tiếp nhận nhiệm vụ.

## Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi Dự kiến sản phẩm:

* + - Các trình bày: Cách trình bày đáng chú ý ở chố lí lẽ, nội dung chứng minh được để

ngay đầu câu của đoạn và được in đậm rõ ràng.

* + - Tác giả nêu vấn đề: Trẻ lớn lên cùng những con thú cưng của mình có tốt hay không?
    - HS hoàn thành bảng thống kê

## Bước 3: Báo cáo và thảo luận

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

## Bước 4: Kết luận, nhận định

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

### Nêu vấn đề

* + Nêu vấn đề: Trẻ lớn lên cùng những con thú cưng của mình có tốt hay không?
  + Nêu quan điểm: Trẻ nên có một con vật nuôi của mình.

## Giải quyết vấn đề : Lợi ích của việc nuôi thú cưng

* + Phát triển ý thức:
  + Vui chơi và luyện tập:
  + Giảm stress:
  + Tìm hiểu về hậu quả:
  + Học cách cam kết:
  + Kỉ luật:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | - Phát triển ý thức: |
|  |  | + Phát triển ý thức trách nhiệm và chăm sóc cho người khác. |
| ***Lợi*** | ***ích*** | + Học cách cảm thông và lòng trắc ẩn. |
| ***của*** | ***vật*** | → Tạo cơ hội tự chăm sóc bản thân tốt hơn. |
| ***nuôi*** |  | - Bồi dưỡng sự tự tin: Chăm sóc tốt con vật giúp trẻ thấy bản |
|  |  | thân mình tốt hơn. → Lòng tự trọng được vun đắp, thấy tự hào |
|  |  | về thành tích của mình. |
|  |  | - Vui chơi và luyện tập: |
|  |  | + Vận động trong hoạt động luyện tập, vui đùa với thú cưng. |
|  |  | + Dành nhiều thời gian ngoài trời tốt cho con người: ánh nắng, |
|  |  | không khí trong lành. |
|  |  | + Giúp trẻ áp dụng hiểu biết về vận động để có sức khỏe cho |
|  |  | bản thân. |
|  |  | - Bình tĩnh: Vật nuôi mang cảm giác yên bình và luôn dành cho |
|  |  | con người tình yêu vô điều kiện. |
|  |  | - Giảm stress: |
|  |  | + Cử chỉ, hành động của động vật mang lại cảm giác an toàn |
|  |  | cho trẻ. |
|  |  | + Chúng mang lại sự yên tĩnh cho những người cảm thấy bối rối |
|  |  | và căng thẳng. |
|  |  | - Cải thiện kĩ năng đọc: |
|  |  | + Trẻ thích đọc to câu chuyện cho thú cưng hơn. |
|  |  | + Giúp rèn luyện về kĩ năng đọc trôi chảy và tốt khi trẻ có thể |
|  |  | nghe âm thanh của chính mình. |

|  |  |
| --- | --- |
|  | - Học cách cam kết: |
| + Nuôi thú cưng là cam kết hoàn toàn và không được coi là công |
| việc làm thêm. |
| + Giúp trẻ học cách cam kết và tuân theo cam kết. |
| - Kỉ luật: |
| + Huấn luyện thú cưng và dạy nó cách nghe lời. |
| + Nuôi chó sẽ giúp trẻ học và rèn luyện tính rèn luyện. |

## Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu phần kết luận vấn đề Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

* + GV yêu cầu HS quan sát văn bản và đặt câu hỏi:

*+ Qua văn bản, em thấy tác giả đồng tình hay phản đối việc nuôi động vật trong nhà? Em nhận ra điều ấy dựa vào những bằng chứng nào trong văn bản?*

* + HS tiếp nhận nhiệm vụ.

## Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

## Bước 3: Báo cáo và thảo luận

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

## Bước 4: Kết luận, nhận định:

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

### Kết luận vấn đề

Lợi ích của việc nuôi một con vật:

* + - Giúp trẻ học nhiều kĩ năng sống.
    - Cải thiện đời sống tinh thần.
    - Có thêm một "người bạn" chia sẻ thời thơ ấu.

 Tác giả đồng tình với việc nuôi động vật trong nhà được thể hiện ngay từ phần đầu đến cuối văn bản bằng các lí lẽ và dẫn chứng xác đáng, hợp lí.

**GV bổ sung**: Văn bản tiêu biểu cho văn bản nghị luận với bố cục ba phần, được trình bày hợp lí, lo-gic. Tác giả đã thể hiện đươc quan điểm của mình với cách lập luận chặt chẽ, lí lẽ và dẫn chứng phù hợp, thuyết phục người đọc.

**Nội dung 3: Tổng kết *[dự kiến thời gian: 5 phút]***

1. **Mục tiêu:** Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.
2. **Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS **:**
4. **Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

* + - **GV đặt câu hỏi:**

**+ Văn bản** *có ý nghĩa gì? Nêu những đặc sắc nghệ thuật của văn bản ?*

*+* **Văn bản** *muốn ca ngợi hay giải thích điều gì ? Điều ấy có ý nghĩa như thế nào ?*

* + - HS tiếp nhận nhiệm vụ.

## Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

## Bước 3: Báo cáo và thảo luận

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

## Bước 4: Kết luận, nhận định

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

## III. Tổng kết

### Nội dung

Văn bản nêu những lợi ích của việc nuôi một thú cưng trong nhà. Từ đó đồng tình với

quan điểm nên nuôi một con vật khi nhà có trẻ con.

## b. Nghệ thuật

* + Lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, dẫn chứng thuyết phục.

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP***[dự kiến thời gian: 5 phút]*

1. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.
2. **Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.
3. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.

## Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

* + *GV : Các lí lẽ và bằng chứng đã nêu lên trong văn bản có phù hợp với mục đích của*

*tác giả không? Vì sao?*

* + *Hs tiếp nhận nhiệm vụ..*

## Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

* + *HS thực hiện yêu cầu và trả lời.*

## Bước 3: Báo cáo và thảo luận

+ HS trình bày sản phẩm của cá nhân.

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn

## Bước 4: Kết luận, nhận định

* + *GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức:* Các lí lẽ và bằng chứng đã nêu lên trong văn bản phù hợp với mục đích của tác giả. Vì tác giả đã đưa ra những lí lẽ và bằng chứng vô cùng xã thực chứng minh cho kết luận của tác giả nên nuôi động vật trong nhà.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG** *[dự kiến thời gian: 5 phút]*

1. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.
2. **Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

## Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

* + *GV : Nội dung hai văn bản Tại sao nên có vật nuôi trong nhà? Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật? có điểm gì giống nhau? Điểm giống nhau ấy có ý nghĩa gì đối với em?*
  + *HS tiếp nhận nhiệm vụ.*

## Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS xác nhiệm vụ. HS: Đọc, xác định yêu cầu của bài tập. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* + Nộp sản phẩm qua zalo cá nhân của GV.

## Bước 4: Kết luận, nhận định

* + Nhận xét ý thức làm bài, nộp bài của HS trên nhóm để HS rút kinh nghiệm.
  + Điểm giống nhau của hai văn bản chính là nội dung của hai văn bản đều hướng về đề tài loài vật, lợi ích của chúng và đều thể hiện thái độ yêu quý vật nuôi, đối xử, bảo vệ động vật.
  + Điểm giống nhau ấy chính là bài học cho em, giúp em hiểu được cách nên đối xử với động vật như thế nào

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU** *(5 phút)*

1. ***Mục tiêu****:* Tạo hứng thú, tâm thế cho học sinh; tạo tình huống/vấn đề học tập nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm hiện có của học sinh và nhu cầu tìm hiểu kiến thức mới liên quan đến tình huống/vấn đề học tập.
2. ***Nội dung****:* HS nhớ lại kiến thức về văn nghị luận đã học ở lớp 6 ở HKI
3. ***Sản phẩm:*** Phần chia sẻ của HS
4. ***Tổ chức thực hiện:***

## Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

* + GV đặt câu hỏi: *Trong cuộc sống hiện nay, những vấn đề nào đang diễn ra khiến em quan tâm?*

HS tiếp nhận nhiệm vụ.

## Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

+ HS nghe và trả lời

## Bước 3: Báo cáo thảo luận

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận, thuật lại ngắn gọn

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

## Bước 4: Kết luận nhận định

* + GV nhận xét, đánh giá

*GV dẫn dắt vài bài:* Có rất nhiều vấn đề diễn ra trong đời sống như hiện tượng học sinh hút thuốc lá, vấn đề ô nhiễm môi trường…. Vậy làm thế nào để chúng ta trình bày các vấn đề một cách lo-gic, hấp dẫn được người đọc, người nghe. Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (100 phút)**

**Nội dung 1: I. Định hướng (15 phút)**

1. **Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu của bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống.
2. **Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

## Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

* + GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Định hướng:

*+ Thế nào là trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống?*

*+ Thế nào là một hiện tượng trong đời sống?*

*+ Để trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống, chúng ta cần làm gì?*

* + GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm nêu thêm một số ví dụ về các hiện tượng trong

đời sống.

* + HS thực hiện nhiệm vụ

## Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

+ HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.

## Bước 3: Báo cáo, thảo luận

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

## Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng

## I. Tìm hiểu chung

* 1. **Định nghĩa**: Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống là nêu lên những suy nghĩ và đưa ra được lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến của người viết về hiện tượng ấy.

### Một số ví dụ

* + - Hiện tượng đời sống thường do đề bài nêu lên nhưng cũng có thể do người viết tự

xác định:

* + - Phải trồng nhiều cây xanh.
    - Việc nuôi các con vật trong nhà.
    - Việc sử dụng nước ngọt.
    - Việc sử dụng bao bì ni lông.
    - Hiện tượng học sinh chơi game.
    - Một hiện tượng cần biểu dương trong nhà trường.

1. Để trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống cần: nêu ý kiến của mình, giải thích vì sao, đưa ra các lí lẽ và dẫn chứng.

**Hoạt động 2: Thực hành *(40 phút)***

1. **Mục tiêu:** Nắm được cách làm bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống.
2. **Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

## Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

GV cho HS xem: Sơ đồ bố cục bài văn trình bày ý kiến về 1 hiện tượng

* GV yêu cầu HS quan sát sách và trả lời: *Để viết một bài văn kể lại trải nghiệm trong*

*đời sống được tốt, chúng ta cần làm theo mấy bước?*

* GV hướng dẫn HS thực hiện theo yêu cầu từng bước để làm đề văn trong SGK:

+ Chuẩn bị: GV yêu cầu HS đọc kĩ yêu cầu của đề, tìm hiểu về vật nuôi trong nhà hoặc

em có dịp quan sát, ghi lại thông tin về vật nuôi.

+ Tìm ý và lập dàn ý: GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi theo SGK.

* **Tìm ý**, dựa vào phần chuẩn bị ở trên, em hãy đặt và trả lời các câu hỏi thông qua một số bài tập nhanh như sau:

*+ Thế nào là những con vật nuôi?*

* 1. Là những loài động vật được dùng để lao động trong thể thao.
  2. Là những loài động vật được sử dụng trong phòng thí nghiệm.
  3. Là những loài động vật được nuôi để làm cảnh, thú cưng, được sự chăm sóc của

con người.

* 1. Là những loài vật được nuôi để lấy thịt, trứng và các sản phẩm từ chúng.

*+ Em biết tên những con vật nuôi nào? Nhà em có vật nuôi không?*



*+ Vật nuôi có những ưu điểm và hạn chế gì?*



*+ Nên hay không nên có vật nuôi trong nhà?*

* Từ đó, GV hướng dẫn HS lập dàn ý theo bố cục 3 phần: Mở bài, thân bài và kết bài.
* HS tiếp nhận nhiệm vụ.

## Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

## Bước 3: Báo cáo, thảo luận

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

## Bước 4: Kết luận, nhận định

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.

### 2. Thực hành

**Bài tập**: *Nhiều người cho rằng nên có các con vật nuôi trong nhà. Em có ý kiến như thế nào về vấn đề này?*

## - Chuẩn bị:

+ Tìm hiểu về các con vật nuôi.

+ Ghi lại những thông tin về vật nuôi. Vật nuôi khác động vật hoang dã như thế nào?

Lợi ích của vật nuôi là gì?

+ Thu thập thông tin, lấy tư liệu như video, hình ảnh minh họa, ý kiến của các nhân vật nổi tiếng,... và ghi lại nguồn dẫn các tư liệu đó.

## Tìm ý và lập dàn ý:

* Tìm ý bằng cách đặt ra và trả lời các câu hỏi
* Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo 3 phần lớn của bài

văn.

**Hoạt động 3: Thực hành viết bài ( 45 phút)**

1. **Mục tiêu:** Nắm được cách làm bài văn kể lại trải nghiệm đáng nhớ.
2. **Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

* **Viết bài:**
* **Chỉnh sửa bài viết**

1. **Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

* GV yêu cầu HS thực hành viết bài văn hoàn chỉnh.
* GV hướng dẫn HS chỉnh sửa theo sau khi GV chấm và chữa bài.
* GV nhận xét, tổng kết tiết học
* HS tiếp nhận nhiệm vụ.

## Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

## Bước 3: Báo cáo thảo luận

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

## Bước 4: Kết luận nhận định

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**HOẠT ĐỘNG 3: HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (30 phút)**

1. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.
2. **Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.
3. **Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

## Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

* *GV yêu cầu HS:* HS thực hành viết bài, bám sát dàn ý đã lập.

## Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

* Học sinh làm việc cá nhân, trả lời.

## Bước 3: Báo cáo, thảo luận

* HS viết bài

## Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét và bổ sung. (nếu cần).